

UBND TỈNH QUẢNG TRỊ
SỞ LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /SLĐTBXH-LĐVL
V/v thực hiện thí điểm đưa người lao động
đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 27/4/2022 của Chính phủ và Công văn số 2188/LĐTBXH – QLLĐNN ngày 24/6/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc tiếp tục thực hiện thí điểm đưa người lao động Việt Nam đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước trong thời hạn 05 năm từ ngày 01/01/2022;

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1659/UBND-KGVX ngày 09/4/2024 về việc thực hiện thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc, trên cơ sở ý kiến tham gia của Sở Ngoại vụ¹, Công an tỉnh², Sở Tú pháp³,

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tổ chức triển khai như sau:

1. Trao đổi và ký kết Thỏa thuận

Trên cơ sở quan hệ hợp tác giữa UBND các huyện, thị xã, thành phố với địa phương Hàn Quốc, Ủy ban nhân dân cấp huyện được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao trao đổi và ký kết Thỏa thuận hợp tác về đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc (sau đây gọi là Thỏa thuận), cụ thể như sau:

- Việc ký kết Thỏa thuận thực hiện theo thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 và Nghị định số 64/2021/NĐ-CP ngày 30/6/2021 về ký kết và thực hiện thỏa thuận quốc tế nhân danh tổng cục, cục thuộc bộ, cơ quan ngang bộ; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban nhân dân cấp xã ở khu vực biên giới; cơ quan cấp tỉnh của tổ chức.

- Việc ký kết thỏa thuận đảm bảo nội dung về quyền lợi và chế độ của người lao động theo quy định pháp luật của Việt Nam và Hàn Quốc. Xác định rõ và giao nhiệm vụ cho cơ quan của địa phương tổ chức thực hiện Thỏa thuận.

- Kinh phí ký kết và thực hiện Thỏa thuận thực hiện theo quy định tại Luật Thỏa thuận quốc tế số 70/2020/QH14 và Nghị định số 65/2021/NĐ-CP về quản lý và sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước đảm bảo cho công tác điều ước quốc tế và công tác thỏa thuận quốc tế.

2. Nội dung chính của Thỏa thuận

Thỏa thuận hợp tác về đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc phải phù hợp với pháp luật Việt Nam, pháp luật Hàn Quốc và đảm bảo những nội

¹ Công văn số 923/SnvV-BGLS ngày 24/5/2025

² Công văn số 1278/CAT-PA03 ngày 29/5/2024

³ Công văn số 977/STP-HCTP&BTTP ngày 3/6/2024

dung chính sau đây:

- Mục đích và phạm vi hợp tác đưa lao động đi làm việc thời vụ (ví dụ: lĩnh vực nông nghiệp hoặc ngư nghiệp).

- Tên cơ quan thực hiện Thỏa thuận của UBND cấp huyện; cơ quan thực hiện Thỏa thuận của Hàn Quốc.

- Đối tượng và tiêu chuẩn tuyển chọn người lao động (tuổi, giới tính, nghề nghiệp, kinh nghiệm...)

- Chế độ đối với người lao động: thời gian làm việc, nghỉ ngơi; điều kiện làm việc, ăn, ở, sinh hoạt; tiền lương; bảo hiểm; chi phí khám, chữa bệnh; hỗ trợ tiền mua vé máy bay khứ hồi để giảm chi phí đi làm việc ở Hàn Quốc của người lao động; điều khoản về chấm dứt hợp đồng trước hạn...

- Chi phí liên quan đến người lao động: phí đào tạo tiếng Hàn, giáo dục định hướng, phí giao thông, hộ chiếu và thị thực nhập cảnh Hàn Quốc,... quy định cụ thể trong Thỏa thuận (*Căn cứ theo điểm a, khoản 4, điều 23 Luật số 69/2020/QH14, mức trần tiền dịch vụ thu từ người lao động được quy định: “Không quá 01 tháng tiền lương của người lao động theo hợp đồng cho mỗi 12 tháng làm việc”*).

- Trách nhiệm của các bên: quản lý lao động, xử lý, giải quyết các vấn đề phát sinh đối với người lao động, tranh chấp lao động, các vấn đề liên quan đến thiên tai, dịch bệnh.

- Thời hạn của Thỏa thuận: Các bên thống nhất về thời hạn Thỏa thuận có hiệu lực thi hành phù hợp quy định pháp luật của mỗi nước nhưng không quá 05 năm kể từ ngày 01/01/2022.

(Việc trao đổi, đàm phán, ký kết Thỏa thuận tham khảo quy định của Hàn Quốc về tiếp nhận lao động nông nghiệp làm thời vụ và mẫu đính kèm theo công văn này).

3. Tổ chức thực hiện

Để tổ chức tốt hoạt động thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động, ngăn ngừa tình trạng vi phạm hợp đồng, ở lại cư trú bất hợp pháp, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo các cơ quan chức năng:

3.1. Tuyển chọn lao động

- Cơ quan thực hiện Thỏa thuận trực tiếp tuyển chọn đúng đối tượng lao động sinh sống lâu dài tại địa phương, đang làm việc trong các lĩnh vực nông nghiệp, ngư nghiệp đáp ứng các yêu cầu của người sử dụng lao động trong Thỏa thuận ký kết.

- Đặc biệt ưu tiên tuyển chọn người lao động thuộc đối tượng chính sách là người dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc hộ bị thu hồi đất nông nghiệp; thân nhân của người có công với cách mạng tại địa phương. Việc hỗ trợ chi phí cho các đối tượng nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09/7/2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm; Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP; Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày

15/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP. Nguồn kinh phí do ngân sách địa phương đảm bảo.

3.2. Đào tạo ngoại ngữ, giáo dục định hướng, tuyên truyền vận động người lao động thực hiện đúng hợp đồng, pháp luật

- Xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo tiếng Hàn, giáo dục định hướng cho người lao động trước khi xuất cảnh trong đó chú trọng giáo dục chính sách pháp luật và các quy định của Việt Nam và Hàn Quốc.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của người lao động, người dân về các quy định người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài, không vi phạm hợp đồng, pháp luật xuất nhập cảnh trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc làm ảnh hưởng đến hình ảnh đất nước, con người Việt Nam và hợp tác giữa hai địa phương.

- Thông báo công khai, minh bạch các khoản chi phí liên quan đến việc đào tạo tiếng Hàn, kiểm tra sức khỏe, làm thủ tục cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài; các chi phí hỗ trợ từ ngân sách địa phương (nếu có).

3.3. Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng và quản lý người lao động

- Thực hiện các biện pháp đảm bảo người lao động thực hiện đúng hợp đồng (quy định của pháp luật về đảm bảo thực hiện hợp đồng, xử phạt vi phạm hành chính, ký cam kết với cá nhân, gia đình người lao động,...) phù hợp tình hình thực tế tại địa phương và pháp luật trong nước; thỏa thuận với bên tiếp nhận về biện pháp hạn chế tuyển chọn người lao động có thân nhân (bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột) đang cư trú, làm việc bất hợp pháp tại Hàn Quốc để hạn chế tình trạng người lao động bỏ hợp đồng ra ngoài làm việc, cư trú bất hợp pháp, ảnh hưởng đến quan hệ hợp tác giữa hai địa phương và hợp tác lao động giữa hai nước.

- Có cơ chế theo dõi, quản lý chặt chẽ quá trình công dân của địa phương lao động ở Hàn Quốc, không để xảy ra tình trạng lao động bỏ trốn, cư trú bất hợp pháp, vi phạm pháp luật ở nước ngoài; Phối hợp với địa phương của Hàn Quốc giải quyết kịp thời các phát sinh; Hai địa phương có trách nhiệm trong việc phối hợp với cơ quan đại diện Việt Nam tại Hàn Quốc quản lý, hỗ trợ và bảo vệ người lao động thời vụ.

3.4 Một số điểm cần lưu ý:

- Đối với chương trình đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước, Cục Quản lý Lao động ngoài nước cảnh báo: Việc thí điểm đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo hình thức hợp tác giữa các địa phương của hai nước là chương trình hợp tác giữa Chính phủ Việt Nam và Chính Phủ Hàn Quốc theo hình thức phi lợi nhuận nên không được giao cho doanh nghiệp thực hiện hoạt động đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài dưới bất kỳ hình thức nào. Thời gian vừa qua, có một số tổ chức, cá nhân lợi dụng hình thức này để quảng cáo, ký hợp đồng, thu tiền không đúng quy định, hứa hẹn đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc. Cục Quản lý lao động ngoài nước đã đề nghị cơ quan công an một số địa phương xử lý hành vi vi phạm pháp luật của một số công ty tổ chức tuyển chọn và thu tiền của người

lao động không đúng quy định để cam kết đưa đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc (theo thị thực E-8)⁴.

- Một trong những vấn đề nan giải nhất của chương trình đưa lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc là việc người lao động Việt Nam sau khi qua đến Hàn Quốc thì bỏ trốn ra ngoài. Đến nay có 14 tỉnh, thành/63 tỉnh thành toàn quốc ký thỏa thuận với các địa phương Hàn Quốc để đưa lao động thời vụ sang làm việc. Tuy nhiên, theo tìm hiểu thông tin từ các tỉnh bạn như tỉnh Quảng Bình (tỷ lệ bỏ trốn của người lao động 83,33%; đợt 2 đã rà soát đăng ký cho 50 lao động nhưng đã bị dừng bay trên phạm vi toàn tỉnh 3 năm); tỉnh Lâm Đồng (tỷ lệ bỏ trốn của người lao động trên 60%), tỉnh Thừa Thiên Huế đã ký kết thỏa thuận hợp tác nhưng chưa đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc; các tỉnh còn lại triển khai, nhưng vì thời gian mới triển khai ngắn nên chưa đánh giá được hiệu quả của chương trình.

- Theo quy định của Hàn Quốc, hàng năm sẽ xem xét dừng việc tuyển chọn và phái cử lao động thời vụ của địa phương nước ngoài nếu năm trước đó có tỷ lệ lao động thời vụ bỏ hợp đồng cao hơn 10%. Ngoài ra, sẽ xem xét dừng tiếp nhận lao động từ quốc gia có tổng tỷ lệ lao động thời vụ bỏ hợp đồng vượt quá 50%.

- Chương trình lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo Nghị quyết 59/NQ-CP đang thực hiện thí điểm, chưa triển khai đại trà; vì đang tổ chức thí điểm nên số lượng người lao động đi ít (các địa phương dưới 100 người); việc bỏ trốn để lại nhiều hệ lụy, ảnh hưởng đến uy tín của tỉnh trong hợp tác quốc tế với tỉnh bạn và rất có thể chính quyền thành phố ở Hàn Quốc sẽ dừng, không tiếp nhận thêm lao động của tỉnh; thu hẹp những cơ hội việc làm của hàng ngàn người lao động trên địa bàn tỉnh nói chung và tạo tâm lý hoang mang, tiền lệ xấu cho người lao động còn lại đang làm việc tại Hàn Quốc; việc bỏ trốn không kiểm soát được dễ dẫn đến hiệu ứng dây chuyền bỏ trốn nếu không có giải pháp, phương án tối ưu.

Do vậy, trước khi tiến hành ký kết thỏa thuận với địa phương của Hàn Quốc, đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét nghiên cứu xây dựng phương án tối ưu để chống tình trạng bỏ trốn của người lao động địa phương khi đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc, tránh rơi vào trường hợp là địa phương có số lượng lao động cư trú bất hợp pháp tại Hàn Quốc cao và tỷ lệ lao động hết hạn hợp đồng không về nước đúng hạn, lúc đó phía Hàn Quốc sẽ tạm dừng tuyển chọn lao động đi làm việc tại Hàn Quốc đối Quảng Trị, ảnh hưởng đến công tác đưa người lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn tỉnh theo các chương trình khác nói chung.

3.5. Chế độ báo cáo

- Cơ quan thực hiện báo cáo tình hình triển khai và danh sách người lao động làm việc tại Hàn Quốc theo mẫu tại Phụ lục số 1 gửi UBND tỉnh (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý động ngoài nước) và Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc trong thời hạn năm (5) ngày kể từ ngày người lao động xuất cảnh đi làm việc tại Hàn Quốc và báo

⁴ <https://vneconomy.vn/tuyt-coi-doanh-nghiep-tuyen-chon-thu-tien-trai-luat-dua-lao-dong-thoi-vu-sang-han-quoc.htm>

cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Cục Quản lý lao động ngoài nước) sau khi người lao động kết thúc làm việc thời vụ tại Hàn Quốc theo mẫu tại Phụ lục số 2.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố quan tâm, chỉ đạo các cơ quan liên quan tại địa phương tổ chức thực hiện đảm bảo về mặt quy định; chịu trách nhiệm trong công tác quản lý nhà nước đối với công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng trên địa bàn và khi để xảy ra tình trạng bỏ trốn của người lao động địa phương khi đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc.

Quá trình triển khai, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để cùng phối hợp, giải quyết./.

Nơi nhận

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Ngoại vụ, Tư pháp, Tài chính;
- Phòng LĐ-TB&XH cấp huyện;
- Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh;
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Lưu: VT, LĐ-VL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Nguyễn Huyền Trang

Nội dung mẫu Thỏa thuận

(Kèm theo công văn số /SLĐTBXH-LĐVL ngày tháng năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

THỎA THUẬN HỢP TÁC VỀ PHÁI CỬ VÀ TIẾP NHẬN LAO ĐỘNG ĐI LÀM VIỆC THỜI VỤ TẠI HÀN QUỐC GIỮA

.....,
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM VÀ CHÍNH QUYỀN,
HÀN QUỐC

Ủy ban nhân dân, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính quyền, Đại Hàn Dân Quốc (sau đây gọi chung là “các Bên” và gọi riêng là “mỗi Bên”),

CĂN CỨ vào quy định và pháp luật hiện hành của hai nước,

ĐÃ THỐNG NHẤT các nội dung sau:

Điều 1. Mục đích và phạm vi hợp tác

1.1. Mục đích và phạm vi hợp tác

.....
1.2. Cơ quan thực hiện

-, nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam giao cho là cơ quan thực hiện việc tuyển chọn và phái cử lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc (sau đây gọi là “Bên phái cử lao động”);

-, Hàn Quốc giao cho là cơ quan thực hiện việc tiếp nhận, sử dụng người lao động Việt Nam tại Hàn Quốc (nếu có) (sau đây gọi là “Bên tiếp nhận lao động”).

Điều 2. Đối tượng và tiêu chuẩn tuyển chọn

2.1. Đối tượng

- Là công dân cư trú dài hạn (*thời hạn cư trú tối thiểu từ..... tại địa phương*) tại địa phương ký Thỏa thuận; có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; không có tiền án và không thuộc diện cấm không được xuất cảnh, tạm hoãn xuất cảnh theo quy định của pháp luật; có đủ sức khỏe để đi làm việc ở nước ngoài; đang làm việc trong lĩnh vực ngành nông nghiệp, ngư nghiệp,...

- Độ tuổi:.....

- Các tiêu chuẩn khác (nếu có):.....

2.2. Yêu cầu tuyển chọn

- Số lượng:.... người;

- Ngành nghề, công việc:.....;

- Nơi làm việc:.....;

- Thời gian tiến hành tuyển chọn:.....

Điều 3. Chế độ đối với người lao động

Bên tiếp nhận đảm bảo người lao động được hưởng các điều kiện hợp đồng như sau:

- *Thời hạn làm việc:.....*

- *Thời giờ làm việc, nghỉ ngơi:* theo quy định tại Luật lao động Hàn Quốc, theo đó thời gian làm việc trong ngày về nguyên tắc là 8 giờ/ngày nhưng được vận hành linh hoạt theo khối lượng công việc và môi trường làm việc và được quy định cụ thể. Tổng số giờ làm việc hàng tháng là 209 giờ. Trường hợp làm việc nhiều hơn 8 giờ/ngày thì được nghỉ ít nhất 01 giờ trở lên bao gồm cả thời gian nghỉ trưa.

Người lao động phải được đảm bảo có ít nhất 4 ngày nghỉ mỗi 30 ngày. Người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận về số giờ làm thêm mỗi ngày nhưng không quá ...giờ/tuần.

- *Tiền lương:* hai địa phương thỏa thuận về tiền lương cơ bản trả cho người lao động, nhưng không thấp hơn mức lương tối thiểu theo quy định của Hàn Quốc được công bố hàng năm; Tiền lương được tính từ ngày bắt đầu làm việc tại Hàn Quốc, thời hạn thanh toán tiền lương do người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận.

Trường hợp người lao động và người sử dụng lao động thỏa thuận về là thêm giờ và làm thêm vào ngày nghỉ mức tiền làm thêm giờ theo quy định của pháp luật Hàn Quốc.

- *Điều kiện ăn, ở, sinh hoạt:*

Người sử dụng lao động phải có trách nhiệm bố trí nhà ở đảm bảo an toàn vệ sinh cho người lao động trong suốt thời gian người lao động thực hiện hợp đồng, có thiết bị cảm biến cháy nổ, có đầy đủ hệ thống sưởi ấm, làm mát. Cẩm người sử dụng lao động bố trí nhà ở thiếu tiêu chuẩn như nhà nylon, container...

Chi phí ăn ở được khấu trừ vào tiền lương hàng tháng và phải thỏa thuận rõ với người lao động (mức tham khảo từ 300.000 won đến 400.000 won/tháng)

- *An toàn, bảo hộ lao động:*

+ Người sử dụng lao động có trách nhiệm cung cấp miễn phí đồ bảo hộ lao động cho người lao động;

+ Người lao động có trách nhiệm tuân thủ quy định về an toàn lao động trong thời gian làm việc.

- *Phí giao thông:*

Hai địa phương thỏa thuận theo hướng người sử dụng lao động hỗ trợ một phần tiền mua vé máy bay khứ hồi cho người lao động

- *Đào tạo tiếng Hàn, giáo dục định hướng:* thỏa thuận trách nhiệm tổ chức đào tạo tiếng Hàn, giáo dục định hướng và việc chi trả, hỗ trợ (nếu có)

- *Làm hộ chiếu, xin thị thực, kiểm tra sức khỏe:* thỏa thuận trách nhiệm và việc chi trả, hỗ trợ (nếu có).

- *Bảo hiểm:* Người sử dụng lao động có nghĩa vụ đăng ký bảo hiểm tai nạn lao động cho người lao động trong thời gian làm việc tại Hàn Quốc sau khi nhập cảnh bằng chi phí của người sử dụng lao động.

- *Chi phí khám, chữa bệnh:* trách nhiệm trả chi phí khám, chữa bệnh cho người lao động trong thời gian làm việc (Chính quyền địa phương tiếp nhận xây dựng chế độ hỗ trợ chi phí khám chữa bệnh cho người lao động và quy định rõ vào nội dung thỏa thuận)

- *Chấm dứt hợp đồng trước thời hạn:*

Trường hợp người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động và về nước trước thời hạn mà không phải do lỗi của người lao động, bên tiếp nhận có trách nhiệm bồi thường cho người lao động theo thỏa thuận (nếu có) và chi trả cho người lao động chi phí giao thông để trở về nước.

Trường hợp người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động và phải về nước trước thời hạn do lỗi của người lao động, người lao động có trách nhiệm bồi thường cho người sử dụng lao động hoặc/và bên tiếp nhận về những thiệt hại do họ gây ra (nếu có) và tự chịu chi phí giao thông để trở về nước.

Trường hợp người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động và phải về nước trước thời hạn do bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...), các bên có trách nhiệm thống nhất về chi phí giao thông tại thời điểm chấm dứt hợp đồng để đảm bảo việc đưa người lao động về nước và xem xét hỗ trợ người lao động trên cơ sở quy định hiện hành của pháp luật hai nước.

Điều 4. Trách nhiệm của Bên phái cử lao động

4.1. Tổ chức chuẩn bị nguồn lao động, tuyển chọn lao động đúng đối tượng và theo yêu cầu tiêu chuẩn của Bên tiếp nhận lao động;

4.2. Ký hợp đồng đưa người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc phù hợp với thỏa thuận đã ký

4.3. Tổ chức đào tạo tiếng Hàn và giáo dục định hướng cho người lao động trước khi xuất cảnh. Tuyên truyền, giáo dục người lao động về việc chấp hành các quy định, pháp luật của hai nước về người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

4.4. Có trách nhiệm làm các thủ tục xuất cảnh (ví dụ: khám sức khỏe, xin visa...) cho người lao động;

4.5. Phối hợp với Bên tiếp nhận lao động và cơ quan đại diện Việt Nam tại Hàn Quốc tổ chức quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

4.6. Các biện pháp đảm bảo thực hiện hợp đồng:

Cơ quan cấp tỉnh quyết định các biện pháp ký quỹ, bảo lãnh thực hiện hợp đồng, ký cam kết với cá nhân, gia đình người lao động,.. tham khảo các chương trình khác đang thực hiện và phù hợp tình hình thực tế tại địa phương.

Cơ quan cấp tỉnh hướng dẫn biện pháp hạn chế tuyển chọn người lao động có thân nhân (bố, mẹ, anh, chị, em, con ruột) đang cư trú, làm việc bất hợp pháp tại Hàn Quốc sau khi trao đổi, thống nhất với Bên tiếp nhận Hàn Quốc.

Điều 5. Trách nhiệm của Bên tiếp nhận lao động

5.1. Cung cấp thông tin cần thiết cho Bên phái cử lao động liên quan đến việc tuyển chọn và những yêu cầu cần thiết để được cấp visa lao động.

5.2. Tích cực hỗ trợ Bên phái cử lao động để đảm bảo việc nhập cảnh và làm việc của lao động thời vụ Việt Nam đi làm việc tại Hàn Quốc trong phạm vi của Thỏa thuận này được thuận lợi, phù hợp với quy định và luật pháp của Hàn Quốc.

5.3. Tổ chức ký hợp đồng lao động với người lao động phù hợp với thỏa thuận và quy định nước sở tại

5.4. Phối hợp với Bên phái cử lao động và cơ quan đại diện Việt Nam tại Hàn Quốc tổ chức quản lý, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

giám sát người lao động tuân thủ quy định về lao động và cư trú của Hàn Quốc và giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện hợp đồng.

5.5. Trong các trường hợp bất khả kháng (thiên tai, chiến tranh, dịch bệnh...), Bên tiếp nhận có trách nhiệm đảm bảo an toàn cho người lao động và phối hợp với Bên phái cử hỗ trợ đưa người lao động về nước.

5.6. Trường hợp người lao động tử vong, Bên tiếp nhận, sử dụng lao động có trách nhiệm thông báo cho cơ quan đại diện Việt Nam tại Hàn Quốc để phối hợp giải quyết, làm thủ tục, chịu chi phí đưa thi hài/di hài người lao động và đảm bảo các chế độ bảo hiểm cho thân nhân người lao động.

Điều 6. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại

Trong quá trình thực hiện Thỏa thuận nếu phát sinh tranh chấp, khiếu nại, hai Bên cùng nhau thương lượng giải quyết.

Điều 7. Thời hạn và chấm dứt hiệu lực

Thỏa thuận được ký tại....., ngày, thành 02 bản, mỗi bản bằng....., các văn bản có giá trị như nhau. (Nếu ký bằng 3 ngôn ngữ khác nhau, ví dụ tiếng Việt, tiếng Hàn và tiếng Anh, trong trường hợp phát sinh khác biệt về giải thích Thỏa thuận, văn bản tiếng Anh sẽ được ưu tiên sử dụng).

Thỏa thuận có hiệu lực từ..... thời hạn ... năm và được gia hạn.....nhưng không quá ngày 31/12/2026 (thời hạn quy định của Nghị quyết 59/NQ-CP ngày 27/4/2022). Trường hợp có thay đổi về nội dung hoặc, một trong hai Bên có thông báo cho Bên còn lại bằng văn bản ít nhất 30 ngày trước ngày hết hạn Thỏa thuận. Các thay đổi về nội dung của Thỏa thuận cần được hai bên thống nhất bằng văn bản và trở thành một phần không thể tách rời của Thỏa thuận.

Trường hợp chấm dứt hiệu lực Thỏa thuận trước thời hạn, bên đề nghị chấm dứt phải thông báo cho bên kia ít nhất 60 ngày trước ngày dự định chấm dứt hiệu lực. Việc chấm dứt hiệu lực không làm ảnh hưởng tới các công việc đã được tiến hành trước thời điểm thông báo.

Thay mặt Ủy ban nhân dân

Thay mặt chính quyền

.....

.....

PHỤ LỤC SỐ I

(Kèm theo công văn số /SLĐTBXH-LĐVL ngày tháng năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên tỉnh, thành phố trực thuộc TW:

Tên cơ quan ký kết:

Số điện thoại:

Số Fax:

Người liên hệ:

Tên địa phương đối tác:

Số điện thoại:

Số Fax:

Người liên hệ:

BÁO CÁO

Danh sách người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc

Kính gửi:

- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ LĐTBXH)
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

TT	Họ và tên	Ngày sinh		Số hộ chiếu	Quê quán			Thời hạn hợp đồng	Ngày xuất cảnh	Ngành nghề	Người sử dụng lao động	Địa chỉ làm việc	Ghi chú
		Nam	Nữ		Xã	Huyện	Tỉnh, thành phố						
1													
2													
3													

Ghi chú:

- Danh sách lập trên excel, gõ tiếng Việt mã Unicode, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 12.
- Tên file: Tên địa phương_Tên đơn vị chủ trì_Phuluc2 (Ví dụ: ubndtinhquangtri_ubndtpdongha_phuluc1)

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký và ghi rõ họ tên)

ngày ... tháng . năm 202...

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC SỐ II

(Kèm theo công văn số /LĐTBXH-LĐVL ngày tháng năm 2024 của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội)

Tên tỉnh, thành phố trực thuộc TW:

Tên cơ quan ký kết:

Số điện thoại:

Số Fax:

Người liên hệ:

Tên địa phương đối tác:

Số điện thoại:

Số Fax:

Người liên hệ:

BÁO CÁO

Danh sách người lao động đi làm việc thời vụ tại Hàn Quốc

Kính gửi:

- Đại sứ quán Việt Nam tại Hàn Quốc
- Cục Quản lý lao động ngoài nước (Bộ LĐTBXH)
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội

Số lao động theo chi tiêu	Số lao động đưa đi			Số lao động về nước					Số lao động bỏ hợp đồng, chưa về nước	Số lao động chết, mất tích
	Tổng số	Nữ	Đối tượng chính sách	Tổng số	Nữ	Hoàn thành hợp đồng	Trước hạn hợp đồng			
							Do lỗi người lao động	Không do lỗi người lao động		

Ghi chú:

- Danh sách lập trên excel, gõ tiếng Việt mã Unicode, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 12.
- Tên file: Tên địa phương_Tên đơn vị chủ trì_Phuluc2 (Ví dụ: danang_Soldtbxh_phuluc3)

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký và ghi rõ họ tên)

ngày ... tháng . năm 202...
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU ĐƠN VỊ
(Ký và ghi rõ họ tên)